

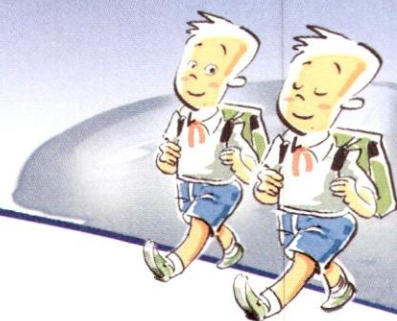


I - HỘI THOẠI

NỒI NƯỚC XÔNG



- Trang : – Chị ơi, em đau đầu quá !
- Mai : – Để chị xem nào. Ồ ! Trán em nóng quá ! Em đã cặp nhiệt độ chưa ?
- Trang : – Chưa ạ. Em chẳng biết cặp nhiệt độ để chỗ nào.
- Bác Khanh : – Cháu thấy trong người thế nào ?
- Trang : – Cháu mệt lắm. Người cháu lúc thì nóng, lúc lại lạnh.
- Bác Khanh : – Cháu bị cảm rồi. Chắc hôm qua bị lạnh đấy mà.
- Mai : – Bác ơi, cháu gọi bác sĩ nhé ?
- Bác Khanh : – Bác sĩ đây rồi. Không phải tìm nữa đâu !



- Mai : – Cháu không hiểu...
- Bác Khanh : – Để bác chữa bệnh cho ! Chỉ một nồi nước xông là khỏi hết.
- Mai : – Nước xông là gì ạ ?
- Bác Khanh : – Cháu giúp bác chuẩn bị thì sẽ biết. Bây giờ, cháu ra chợ, bảo người bán hàng lá bán cho một nắm lá xông.
- Mai : – Nhưng cháu không biết lá xông là lá gì đâu bác ạ. Cháu chỉ sợ mua nhầm.
- Bác Khanh : – Không sợ đâu. Cứ bảo bán cho nắm lá xông là được. Chỉ có mấy thứ lá thôi. Những lá này ở quê người ta hái ngay trong vườn ấy mà.
- Mai : – Xong rồi làm thế nào ạ ?
- Bác Khanh : – Cháu rửa sạch lá, cho vào một chiếc nồi to, đổ khoảng 5 – 6 lít nước, đậy kín vung, rồi đun sôi khoảng 5 phút.
- Trang : – Cháu sợ lắm. Cháu chỉ uống thuốc thôi.
- Bác Khanh : – Có gì đâu mà sợ. Xông cũng giống như tắm hơi ấy mà.
- Mai : – Phải đưa em cháu vào phòng tắm ạ ?
- Bác Khanh : – Không. Bác sẽ đặt nồi nước xông ngay trong phòng ngủ thôi. Trang sẽ ngồi bên nồi nước xông, trùm một chiếc chăn cho kín người rồi từ từ mở vung nồi cho hơi nước nóng thoát ra.
- Mai : – Xông có lâu không ạ ?
- Bác Khanh : – Chỉ cần khoảng 10 – 15 phút thôi, không lâu đâu. Khi nào mồ hôi ra nhiều thì lau người rồi đi nằm, sau đó ăn một bát cháo nóng là khỏi.
- Mai : – Vậy Trang xông nhé ? Đừng sợ !



1. Trả lời câu hỏi :

- Trang thấy trong người thế nào ?
- Bác Khanh nghĩ Trang bị bệnh gì ?
- Bác Khanh cùng chị Mai làm gì để chữa bệnh cho Trang ?

2. Qua bài đọc, em biết gì về xông ?

- Có thể tìm lá xông ở đâu ?
- Chuẩn bị nồi nước xông như thế nào ?
- Cách xông như thế nào ?
- Xông có điểm gì giống tắm hơi ?

3. Cùng bạn đóng vai Trang, bác Khanh, Mai, hội thoại theo bài “Nồi nước xông”.

4. Đặt câu theo mẫu.

M : Trang thấy trong người / nóng / lạnh

→ Trang thấy trong người **lúc thì** nóng **lúc lại** lạnh.

a) huyết áp của bệnh nhân / cao / thấp

b) mạch của ông ấy / nhanh / chậm

c) nhiệt độ trong phòng / tăng / giảm

d) tiếng của Trang / to / nhỏ

e) thời tiết hôm nay xấu quá / nắng / mưa

5. Đặt câu theo mẫu (để giải thích nguyên nhân).

M : Cháu bị cảm rồi.

→ Chắc hôm qua cháu bị lạnh **đấy mà**.

a) Hùng bị đau đầu.

b) Có mấy bài tập mà Tuấn không làm xong.

c) Nam dậy muộn.

d) Sao bạn ấy buồn thế ?

e) Sao bác Việt dậy sớm thế ?

g) Ôi, bánh ga tô ngon quá. Mẹ mua bao giờ ạ ?

6. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu theo mẫu.

M : (Có gì đâu mà sợ.) như / cũng / giống / xông / ấy mà / tắm hơi

→ (Có gì đâu mà sợ.) Xông cũng giống như tắm hơi **ấy mà**.

a) (Bạn mua Hoa ở đâu mà đẹp thế ?) ngay / hoa / trong / tờ / ấy mà / hái / vườn

b) (Bạn làm bài tập này có lâu không ?) chỉ / ấy mà / 5 phút / làm / ngay / xong / là

c) (Ai mà trông quen thế nhỉ ?) ở / bạn / lớp / Liên / ấy mà / bên cạnh

d) (Truyện gì đây ?) mấy / ấy mà / tranh / truyện / quyển

e) (Sao bạn lại làm thế ?) vui / cho / đùa / tớ / ấy mà / một tí

g) (Bạn có nhớ bạn Hiền không ?) phở / cùng / Hiền / bạn / ở / tớ / ấy mà / với

7. Dùng mẫu câu "Có gì đâu mà ..." để nói trong các tình huống sau :

M : Bác Khanh bảo Trang phải xông mồi khỏi cảm nhưng Trang cảm thấy sợ. Bác Khanh nói : "..."

→ Bác Khanh nói : "Có gì đâu mà sợ."

a) Bi đòi bố mở ti vi. Nhưng bố không muốn cho Bi xem. Bố nói : ".....". Con học bài đi !"

b) Trời mưa, sân trường ướt, Hằng bị ngã. Các bạn xung quanh thấy thế thì cười. Hằng bực mình, nói :

c) Hùng đi học về, đói quá. Đức là em của Hùng, bảo Hùng mở tủ lạnh lấy bánh ăn. Nhưng trong tủ lạnh không có gì cả. Hùng nói với Đức :

d) Bé Bông bỗng nhiên khóc. Hoa dỗ mãi, Bông vẫn khóc. Hoa nói với Bông :

e) Trong giờ tự học, Hà ngồi học bài, còn Hùng thì nói chuyện. Hà khuyên Hùng học bài, Hùng không muốn học. Hùng bảo :

8. Thêm các từ *thôi*, *đâu* vào chỗ thích hợp :

M : – Nồi nước xông chỉ cần mấy thứ lá trong vườn, không khó tìm.

→ Nồi nước xông chỉ cần mấy thứ lá trong vườn **thôi**, không khó tìm **đâu**.

– Bài văn không dài, có nửa trang.

→ Bài văn không dài **đâu**, có nửa trang **thôi**.

a) Em bé bị sốt vì mọc răng, không phải vì bị cảm.

b) Mới 7 giờ sáng, đi học chưa muộn.

c) Nam không biết đá bóng, bạn ấy chỉ thích xem đá bóng.

d) Chắc là tiếng xe máy của chú Ba, không phải tiếng xe máy của bố.

e) Thời gian xông chỉ cần khoảng 10 – 15 phút, không lâu.

9. Điền các từ ngữ **là được, là xong, là khỏi, là hết** vào chỗ trống thích hợp :

- a) Bệnh của cháu chỉ cần uống mấy viên thuốc này
- b) Em cứ viết đúng theo bài mẫu đã cho
- c) Cháu chỉ còn phải làm một bài tập này nữa
- d) Câu chuyện kể đến đây
- e) CƠM sắp chín rồi, để thêm một chút nữa

1. Trang thấy trong người **lúc thì** nóng **lúc lại** lạnh.
2. Cháu bị cảm rồi. Chắc hôm qua bị lạnh **đấy mà**.
3. Xông cũng giống như tắm hơi **ấy mà**.
4. **Có gì đâu mà** sợ.
5. Bị cảm, chỉ cần xông **là khỏi**.

II - LUYỆN NGHE

ĐỀU NHÂM CẢ



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu trả lời đúng :

a) Viên cảnh sát bị làm sao ?

- ☐ Bị gãy răng.
- ☐ Bị vỡ răng.
- ☐ Bị đau răng.

b) Ông ta đến khám răng ở đâu ?

- ☐ Ở bệnh viện.
- ☐ Tại phòng khám của một bác sĩ.
- ☐ Tại nhà riêng của một bác sĩ.

c) Bác sĩ đã làm gì ?

- ☐ Khám và cho thuốc uống.
- ☐ Khám và bôi thuốc vào chỗ răng đau.
- ☐ Khám và nhổ một chiếc răng.

d) Viên cảnh sát bị đau răng nào ?

- ☐ Răng cửa.
- ☐ Răng hàm.
- ☐ Cả răng cửa và răng hàm.

e) Bác sĩ đã nhổ chiếc răng nào ?

- ☐ Răng cửa.
- ☐ Răng hàm.
- ☐ Cả răng cửa và răng hàm.

g) Vì sao viên cảnh sát tức giận ?

- ☐ Vì bác sĩ đã nhổ nhầm răng.
- ☐ Vì bác sĩ nhổ răng làm ông ta quá đau.
- ☐ Vì bác sĩ dùng kim nhổ răng cho ông ta.

h) Bác sĩ nói thế nào khi biết mình đã nhổ nhầm răng ?

- ☐ Nhận lỗi với viên cảnh sát.
- ☐ Cho là mình đã nhổ đúng chiếc răng đau.
- ☐ Cho là nhổ nhầm răng cũng giống như bắt nhầm tội phạm.

2. Theo em, viên cảnh sát sẽ nói gì khi nghe câu trả lời của bác sĩ ?

3. Kể lại câu chuyện trên.

III - LUYỆN ĐỌC

DANH Y TUỆ TĨNH

Tuệ Tĩnh tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh, sinh năm 1330 tại tỉnh Hải Dương. Ông được coi là ông tổ của y dược học cổ truyền Việt Nam.

Tuệ Tĩnh có một tuổi thơ vất vả. Mồ côi cha mẹ từ lúc 6 tuổi, ông được các nhà sư ở một ngôi chùa nuôi cho ăn học. Ông học rất giỏi. Năm 22 tuổi, ông đỗ cao nhưng không ra làm quan. Ông ở lại chùa, đi tu và học nghề thuốc. Ông đã sưu tầm kinh nghiệm chữa bệnh trong dân gian để viết những bộ sách y học rất có giá trị như bộ "Nam dược thần hiệu". Ông nêu ra nhiều phương pháp chữa bệnh rất hay như : châm, chích, bóp, xoa, xông,... Những bài thuốc và cách chữa bệnh của ông vừa phù hợp với người Việt Nam, vừa rất hiệu quả nên được mọi người ưa dùng.

Không chỉ chữa bệnh, Tuệ Tĩnh còn dạy mọi người cách giữ vệ sinh và rèn luyện thân thể, phòng bệnh.

Năm 55 tuổi, Tuệ Tĩnh được cử sang Trung Quốc. Tại đây, ông cũng nổi tiếng là một thầy thuốc giỏi. Ông được vua Minh phong là Đại y. Ông mất ở Trung Quốc, không rõ vào năm nào.

Ngày nay, tại Hải Dương và nhiều tỉnh có đền thờ ông.

Theo WIKIPEDIA



Phòng thờ hai vị : Tuệ Tĩnh
và Hải Thượng Lãn Ông

1. Đánh dấu ☒ vào ☐ trước câu trả lời đúng :

- ☐ Tuệ Tĩnh mồ côi cha mẹ năm 1336.
- ☐ Ông đỗ cao năm 1320.
- ☐ Ông ra làm quan năm 22 tuổi.
- ☐ Tuệ Tĩnh đi tu.
- ☐ Tuệ Tĩnh mất ở Trung Quốc năm 1385.

2. Trả lời câu hỏi :

- a) Tuệ Tĩnh là ai ?
- b) Tuổi thơ của Tuệ Tĩnh có gì đặc biệt ?
- c) Tuệ Tĩnh theo học nghề làm thuốc từ khi nào ?
- d) Tuệ Tĩnh đã làm những gì cho nền y dược cổ truyền dân tộc ?
- e) Ở Trung Quốc, Tuệ Tĩnh đã thể hiện tài năng của mình như thế nào ?

3. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo các câu hỏi trên.

4. Chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Tuệ Tĩnh **không chỉ** chữa bệnh **mà còn** dạy mọi người cách giữ vệ sinh và rèn luyện thân thể, phòng bệnh.

→ **Không chỉ** chữa bệnh, Tuệ Tĩnh **còn** dạy mọi người cách giữ vệ sinh và rèn luyện thân thể, phòng bệnh.

a) Nam không chỉ giỏi môn Văn mà còn giỏi cả môn Toán nữa.

b) Thành không chỉ biết tiếng Việt mà còn biết cả tiếng Anh nữa.

c) Đạt không chỉ biết chơi bóng đá mà còn biết chơi cả bóng bàn nữa.

d) Quân không chỉ biết chơi đàn ghi-ta mà còn biết cả thổi sáo nữa.



e) Mai không chỉ biết nấu ăn mà còn biết cả may, thêu nữa.

5. Chuyển đổi câu theo mẫu.

M : Những bài thuốc và cách chữa bệnh của ông phù hợp với người Việt Nam và rất hiệu quả.

→ Những bài thuốc và cách chữa bệnh của ông **vừa** phù hợp với người Việt Nam, **vừa** rất hiệu quả.

a) Câu chuyện hay và rất có ý nghĩa.

b) Chiếc xe sang trọng và rất chắc chắn.

c) Nhà em ở trong một khu phố rộng rãi và rất sạch sẽ.

d) Mẹ em mua cho em chiếc áo khoác đẹp và rất mát.

e) Lớp học tiếng Việt của chúng em đông và rất vui.

g) Hôm qua em phải thức khuya để làm bài vì bài tập nhiều và khó quá.

6. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu theo mẫu.

M : phù hợp / của Tuệ Tĩnh / những bài thuốc / vừa / với người Việt Nam / nên / rất / hiệu quả / mọi người / được / ưa dùng / vừa

→ Những bài thuốc của Tuệ Tĩnh **vừa** phù hợp với người Việt Nam, **vừa** rất hiệu quả nên được mọi người ưa dùng.

a) học giỏi / ngoan / vừa / Trang / nên / quý mến / cả lớp / được / vừa

b) phê bình / vừa / học kém / lười / vừa / Hoàng / cô giáo / nên / bị

c) đẹp / hay / quyển sách / mọi người / vừa / được / nên / vừa / yêu thích

d) đi học / đông / vừa / vui / vừa / nên / lớp học / tiếng Việt / rất thích / em

e) thông minh / vừa / chăm chỉ / học rất giỏi / Nam / vừa / nên

7. Nối A với B để tạo câu :

A

a) Hùng vừa học giỏi vừa ngoan.
Em coi Hùng là ...

b) Bình hay hát. Các bạn gọi Bình là ...

c) Tuệ Tĩnh được coi là ...

d) Huệ thích làm thơ. Cô giáo gọi
Huệ là ...

e) Trung thu được coi là ...

B

1) nhà thơ

2) bạn thân

3) ca sĩ

4) ngày Tết của thiếu nhi

5) ông tổ của y dược học
cổ truyền Việt Nam

1. Bài thuốc **vừa** đơn giản, **vừa** rất hiệu quả.

2. **Không chỉ** chữa bệnh, ông **còn** dạy mọi người cách phòng bệnh.

3. Tuệ Tĩnh **được coi là** ông tổ của y dược học cổ truyền Việt Nam.

IV - LUYỆN VIẾT

1. Nghe – viết :

GIÁO SƯ, BÁC SĨ TÔN THẤT TÙNG

Giáo sư, bác sĩ Tôn Thất Tùng sinh năm 1912 tại Thanh Hoá. Ông lớn lên ở Huế. Năm 1932, ông ra Hà Nội, học Trường Đại học Y – Dược.

Năm 1960, ông nghiên cứu thành công phương pháp cắt gan mới. Phương pháp này đã được phổ biến rộng rãi và được thế giới đánh giá cao.

Tôn Thất Tùng là thành viên của nhiều tổ chức khoa học ở trong nước và nước ngoài. Ông được phong là Anh hùng Lao động, được tặng nhiều giải thưởng và huân chương cao quý của Việt Nam và các nước. Ông mất năm 1982.



Theo VŨ OANH

2. Viết về một bác sĩ mà em biết.

Gợi ý :

- Bác sĩ đó tên là gì, sinh năm nào, ở đâu ?
- Bác sĩ đó chữa bệnh gì ?
- Công lao chữa bệnh, cứu người của bác sĩ đó như thế nào ?

TỪ NGỮ MỚI

- | | | | |
|--------------|---------------|----------------|-----------------|
| – anh hùng | – đun sôi | – ông tổ | – thổi sáo |
| – bài thuốc | – gan | – phê bình | – tội phạm |
| – bạn thân | – giáo sư | – phong (tặng) | – trộm cắp |
| – bắt | – há miệng | – phòng bệnh | – tuổi thơ |
| – bôi thuốc | – hiệu quả | – phòng tắm | – từ từ |
| – bóp | – hơi nước | – phương pháp | – ưa |
| – cao quý | – huân chương | – quát | – ưa dùng |
| – cắt | – huyết áp | – răng cửa | – vệ sinh |
| – chẳng nhẽ | – khoa học | – răng hàm | – viên cảnh sát |
| – châm | – khỏi | – rèn luyện | – vô cùng |
| – chích | – kim | – sang trọng | – vung (nổi) |
| – chín (cơm) | – kín | – tắm hơi | – xoa |
| – cổ truyền | – kinh nghiệm | – thần nhiên | – xông |
| – đại y | – làm quan | – thành công | – y dược học |
| – đánh giá | – lao động | – thành viên | – y học |
| – đây | – mạch | – thân thể | |
| – đến thờ | – nắm | – thần hiệu | |
| – đi tu | – nhà sư | – thoát ra | |